TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **215**/2022/QĐST-HNGĐ	*Hoàn Kiếm, ngày 13 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 396 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 275/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng dưới đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **NTH** Sinh năm 1981

- Anh **TĐL** Sinh năm 1980

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: P104 nhà 1, ngách 101/12 phố VH, phường CD, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị NTH và anh TĐL tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Lương, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (giấy chứng nhận kết hôn số 04, ngày 21/01/2005). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị NTH và anh TĐL thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con là cháu TĐH - sinh 20/11/2005. Sau khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận: chị H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu TĐH, anh L cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng tiền nuôi con chung kể từ tháng 9/2022 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh TĐL có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

-Về công nợ: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị NTH tự nguyện chịu cả 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số AA/2020/0051806 ngày 31/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
-Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
-CQ đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Mạnh Hùng